

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần 01 ngày 12/02/2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 16/11/2011

IDICO-SHP

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số/ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2015)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1 - Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Địa chỉ: Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0651 3731400

Fax: 0651 3731092

2 - Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở: 306 Bà Triệu, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04 39741764

Fax : 04 39741760

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 38209986

Fax : 08 38209993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Tuyết Ly

Chức vụ: Chánh Văn phòng tổng hợp

Điện thoại: 0651 3731400

Fax: 0651 3731092

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần 01 ngày 12/02/2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 16/11/2011

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	ISH
Mệnh giá:	10.000 VNĐ
Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch	45.000.000 cổ phiếu
Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch:	450.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 04 37832121 Fax: 08 37832122

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Số điện thoại: 04 39741054 Fax: 04 39741760
Website: www.vietinbanksc.com.vn
Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 08 38209986 Fax: 08 38209993

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1.	Rủi ro về kinh tế.....	3
2.	Rủi ro pháp luật.....	6
3.	Rủi ro đặc thù ngành	6
4.	Rủi ro khác.....	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT	7
1.	Tổ chức Đăng ký giao dịch	7
2	Tổ chức tư vấn	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	9
1.	Thông tin cơ bản về Công ty.....	9
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2.1	Quá trình thành lập.....	10
2.2	Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần	10
3.	Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty	11
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	14
5.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà IDICO-SHP đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với IDICO-SHP	15
6.	Hoạt động kinh doanh.....	15
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
8.	Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
9.	Chính sách đối với người lao động.....	24
10.	Chính sách cổ tức.....	25
11.	Tình hình hoạt động tài chính	25

12.	Tài sản.....	28
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015.....	29
14.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện.....	30
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	30
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty.....	31
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1.	Hội đồng Quản trị	32
VI.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	45
1.	Loại chứng khoán.....	45
2.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	45
3.	Phương pháp tính giá.....	45
4.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	45
5.	Các loại thuế có liên quan	46
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	46
1.	Tổ chức tư vấn	46
2.	Tổ chức kiểm toán	46
VIII.	PHỤ LỤC.....	47

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

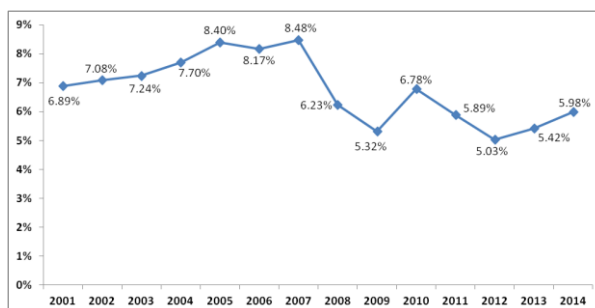
1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Tỷ lệ GDP của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2014



Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam

Trong năm 2014, ngay từ đầu năm, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014. Nghị quyết số 01/NQ-CP xác định một số nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như: Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân;... Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 tiếp tục ổn định, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2013, các lĩnh vực xã hội ổn định, đời sống người dân được đảm bảo, có phần được cải thiện. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm

2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013. Đây là dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, cơ sở của tăng trưởng cao hơn cho năm 2015 và các năm tiếp theo. Trong mức tăng 5,98% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,49%, cao hơn mức 2,64% của năm 2013, đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước, đóng góp 2,75 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,96%, đóng góp 2,62 điểm phần trăm

(Nguồn: Website <https://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=14187> của Tổng cục Thống kê Việt Nam).

Ngày 03/01/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015. Nghị quyết của Chính phủ nêu rõ, năm 2015 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015, là năm tiến hành Đại Hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII. Trong đó, mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2015 đã được Quốc hội thông qua là: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014... Chỉ tiêu đề ra trong năm 2015 phấn đấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,2%.

Lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Do nền kinh tế phải trải qua giai đoạn khó khăn vào năm 2013, nên người dân chọn gửi tiền vào ngân hàng là kênh đầu tư an toàn. Vẫn theo xu hướng giảm, năm 2014, NHNN đã linh hoạt điều chỉnh giảm 0,5%/năm các mức lãi suất điều hành, giảm 2%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên, giảm 1,5%/năm trần lãi suất huy động VND kết hợp với điều chỉnh giảm 0,5%/năm trần lãi suất huy động USD. Theo đó kể từ ngày 29/10/2014, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của các tổ chức, cá nhân tại các TCTD, chi nhánh NH nước ngoài đối với một số lĩnh vực, ngành kinh tế từ mức 8%/năm xuống còn 7%/năm.

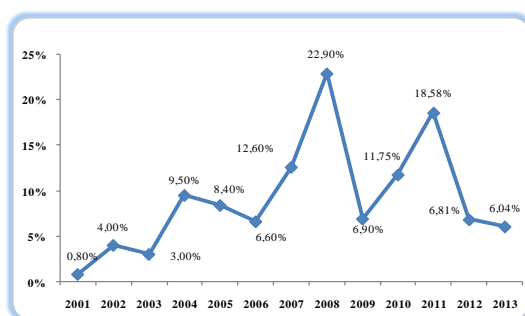
Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, hơn nữa việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, ngoài ra chỉ có một số ít doanh nghiệp đáp ứng được các điều kiện để hưởng lãi suất thấp. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và các doanh nghiệp không có nhiều động lực sử dụng vốn vay với mức lãi suất hiện tại.

Lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiểm chế lạm phát. Điều này được thể hiện qua việc CPI Quý I năm 2012 chỉ tăng 2,55% so với tháng 12 năm 2011, thậm chí xảy ra giảm phát trong tháng 6/2012 (-0,26%) và tháng 7/2012 (-0,29%). Kết thúc năm 2012, CPI chỉ tăng 6,81% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng 18,58% của năm 2011.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2013



Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam

Sau khi lạm phát được kiểm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tiếp tục được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012.

Bước sang năm 2014, mục tiêu kiểm chế lạm phát là ưu tiên hàng đầu của điều hành kinh tế vĩ mô. Trong năm Chính phủ, các bộ, ngành thực hiện quyết liệt các biện pháp như tiết giảm đầu tư công; kiểm soát vĩ mô giá một số mặt hàng thiết yếu, đầu vào, có tính độc quyền và nhạy cảm cao; hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí kinh doanh; phát triển mạnh mẽ hệ thống phân phối bán lẻ và thực hiện các chương trình bình ổn giá; thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. CPI tháng 12-2014 chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ

năm 2013. CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.

Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ đề ra mục tiêu về lạm phát khoảng 5% và sang năm 2015, chỉ số giá tiêu dùng tháng 02/2015 giảm 0,25% so với tháng 12/2014 và tăng 0,34% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 2 tháng năm nay tăng 0,64% so với bình quân cùng kỳ năm 2014.

Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiềm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO như chi phí điện, nước, ... đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro pháp luật

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá, và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế

giới, chiến tranh, bệnh dịch ... làm cho thị trường bị giảm sút và các thị trường tiềm năng mất ổn định. Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

1. Tổ chức Đăng ký giao dịch

- Ông **Phạm Văn Toán** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông **Nguyễn Văn Dinh** Chức vụ: Giám đốc
- Bà **Vũ Thị Thúy** Chức vụ: Kế toán trưởng
- Ông **Nguyễn Đăng Thanh** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

- Ông **Huỳnh Minh Trí** Chức vụ: Phó Giám đốc

Theo Theo Giấy uỷ quyền số 01/UQ-CKCT-HCM1 ngày 01/07/2014 của Bà Nguyễn Thị Hà Phương – Phó Giám đốc phụ trách Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM.

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn đăng ký giao dịch với Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty:	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO
IDICO – SHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO
VIETINBANKSC:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
VNĐ	Việt Nam Đồng
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
CTHĐQT:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
BCTC:	Báo cáo tài chính
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
TSLĐ:	Tài sản lưu động
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
DTT:	Doanh thu thuần
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
VPĐD:	Văn phòng đại diện
CTCP:	Công ty cổ phần
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
VSD:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin cơ bản về Công ty

Tên Công ty	:	Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO
Tên tiếng Anh	:	IDICO Srok Phu Mieng Hydropower Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	IDICO – SHP
Địa chỉ	:	Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước
Điện thoại	:	0651 3731400
Fax	:	0651 3731092
Website	:	http://idico-shp.com.vn
Vốn Điều lệ	:	450.000.000.000 đồng

Ngày trở thành công ty đại chúng: Tháng 10/2008

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần 01 ngày 12/02/2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 16/11/2011.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh điện năng. Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án cấp điện;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án cấp nước;
- Đầu tư, xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông, xây dựng thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện;
- Đào tạo, tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các công trình điện, nhà máy điện. Tư vấn, thí nghiệm các công trình điện, đường dây và trạm biến áp;
- Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và vật liệu xây dựng;
- Trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, trồng cây nông nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2.1 Quá trình thành lập

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long (nay là Huyện Bù Gia Mập), tỉnh Bình Phước trên diện tích 1.914 hecta. Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng - IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

2.2 Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện thực số 73/GP-ĐTĐL.

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết như sau:



Cơ cấu quản lý Công ty

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng, và các chi nhánh ...

▪ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ. Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.

▪ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ họp bỏ phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của Công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm hoặc cách chức Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.

▪ Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

▪ Ban Giám đốc

Gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Giám đốc Công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Giám đốc kiến nghị và Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, cùng chịu trách nhiệm liên đới với Giám đốc trước Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phân việc được phân công và ủy nhiệm.

▪ Các Phòng, ban chức năng

◆ Văn phòng :

Tham mưu cho Giám đốc trong công tác Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, hành chính quản trị, thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần

cho CBCNV, quản lý công tác văn thư lưu trữ, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc, sinh hoạt thuộc Văn phòng Công ty.

Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi, đến, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng quy chế làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết... công tác an ninh trật tự, nơi làm việc.

◆ **Phòng Kế hoạch kỹ thuật:**

Tham mưu giúp việc cho Giám đốc và Lãnh đạo Công ty trong việc quản lý vận hành Nhà máy, lĩnh vực kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật, đầu tư, thi công xây dựng, Công tác vật tư, Bảo vệ và khai thác vùng bán ngập hồ chứa.

Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty để báo cáo cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

Thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật trong Công ty như: Văn bản, thông tư, chế độ chính sách mới để vận dụng, tiêu chuẩn, quy chuẩn thay đổi hoặc mới ban hành...

Quản lý công tác kỹ thuật, thi công xây dựng, tiến độ, chất lượng đối với những gói thầu do Công ty ký hợp đồng.

Tham mưu giúp việc Giám đốc trong lĩnh vực tìm kiếm, phát triển và quản lý các dự án đầu tư.

Phối hợp với các phòng, ban chức năng để tham gia quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong công tác kỹ thuật, công tác phòng chống lụt bão, bảo hộ lao động, thi nâng bậc, giữ bậc.

◆ **Phòng Tài chính kế toán**

Giúp việc và tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê.

Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

◆ **Xưởng vận hành**

Xưởng vận hành có chức năng tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất điện năng theo kế hoạch sản xuất điện năng được Giám đốc Công ty phê duyệt.

Trực tiếp liên hệ với Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) và Trung tâm Điều độ điều độ Miền Nam (A2) theo Quy trình phối hợp vận hành giữa Nhà máy và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

Phối hợp với các bộ phận chức năng trong Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn liên tục.

♦ **Xưởng sửa chữa và Quản lý Công trình**

Tham mưu, giúp việc Giám đốc, Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực thi công, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, các công trình xây dựng, hệ thống đập, lòng hồ và các lĩnh vực khác khi được phân công.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/04/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	22.950.000	51,00%
2	Công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE)	364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM	15.433.893	34,30%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	33.467.603	74,37%

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần 01 ngày 12/02/2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 16/11/2011)

Ghi chú:

Theo Quy định tại Điều 119 Luật Doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền chuyển nhượng cổ phần sau 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 12/02/2008, như vậy sau 03 năm cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đã được quyền tự do chuyển nhượng và đến thời điểm ngày 24/04/2015, số lượng cổ phần của Tổng Công ty Đầu

tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam là 22.950.000 cổ phần, chiếm 51% Vốn Điều lệ (Mục 4.1 trên)

4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 24/04/2015

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
Cổ đông trong nước	316	45.000.000	100 %
– Cá nhân	310	5.826.107	13 %
– Tổ chức	6	39.173.893	87 %
Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	316	45.000.000	100 %

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO)

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà IDICO-SHP đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với IDICO-SHP

5.1 Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với IDICO-SHP (Công ty mẹ):

Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV

- Địa chỉ: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 0302177966 đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010, thay đổi lần thứ nhất ngày 07/01/2015
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Khai thác đá, sỏi, cát, đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Đại lý, môi giới, đấu giá; Vận tải hàng hóa...
- Vốn Điều lệ: 1.602.219.000.000 đồng
- Số vốn góp tại IDICO-SHP: 229.500.000.000 đồng chiếm 51% Vốn Điều lệ

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản Phẩm dịch vụ

a. Sản phẩm dịch vụ chính

- ✚ Sản xuất kinh doanh điện năng;
- ✚ Sản xuất nước sạch;
- ✚ Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án cấp điện.

b. Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		+/- so với 2013
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	
Sản xuất kinh doanh điện năng	170.741.939.798	91,93%	218.235.478.148	95,30%	27,82%
Sản xuất nước sạch	4.679.374.747	2,52%	4.819.869.829	2,10%	3,00%
Thi công xây lắp	10.304.296.628	5,55%	4.278.095.123	1,87%	-58,48%
Dịch vụ tư vấn	0	0,00%	1.659.656.534	0,73%	0,00%
Tổng cộng	185.725.611.173	100,00%	228.993.099.634	100,00%	23,30%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO)

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		+/- so với 2013
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	
Sản xuất kinh doanh điện năng	101.741.506.410	98,02%	132.623.954.640	98,62%	30,35%
Sản xuất nước sạch	1.808.174.885	1,74%	1.571.798.817	1,17%	-13,07%
Thi công xây lắp	248.031.644	0,24%	229.304.503	0,17%	-7,55%
Dịch vụ tư vấn	-	-	59.288.710	0,04%	-
Tổng cộng	103.797.712.939	100,00%	134.484.346.670	100,00%	29,56%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO)

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Đảm bảo vận hành, phát triển ổn định, liên tục và an toàn hai Tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất.

- Tận dụng khai thác triệt để nguồn nước thiên nhiên để phát huy hết công suất sản xuất nước sạch cung cấp cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất bình quân hàng năm 228 triệu kWh, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận hợp lý, gia tăng giá trị cho cổ đông..
- Tận dụng nguồn tài nguyên nước, đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bình Phước IDICO lên 20.000m³/ngày đêm trong thời gian sắp tới.
- Phát triển mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu IDICO-SHP gắn với slogan “thấp sáng niềm tin”.
- Chú trọng đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực; không ngừng động viên, khích lệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề như: Đào tạo công nhân vận hành cho các Nhà máy Thủy điện, Tư vấn giám sát, Xây lắp các công trình điện ..., ưu tiên những dự án, công trình Công ty có nhiều ưu thế.
- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ cấp trung, các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.
- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi rất phù hợp để Công ty phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành...
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐKD năm 2013 – 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng tài sản	1.072.152.616.305	1.050.168.388.074	-2,05 %
Doanh thu thuần	185.725.611.173	228.993.099.634	23,30 %
Doanh thu tài chính	168.309.253	44.609.689	-73,50 %
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	11.490.796.239	71.866.572.079	525,43 %
Thu nhập khác	10.006.391	14.005.180	39,96 %
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.147.283.434	71.880.577.259	544,83 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.147.283.434	66.490.437.774	496,47 %
Cổ tức	0%	5%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014)

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính là điện năng, Công ty đã thực hiện thêm một số lĩnh vực như: kinh doanh nước sạch; giám sát thi công xây dựng công trình xử lý đường dây; thi công lắp đặt công trình, các lĩnh vực này đều đạt lợi nhuận.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị là lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, trong đó: Sản lượng điện thương phẩm năm 2014 là 272 Tr.kWh, tăng 21% so với sản lượng điện bình quân hàng năm tại điểm giao nhận điện theo thiết kế (224 Tr.kWh) và tăng 18% so với kế hoạch năm 2014. Doanh thu điện năm 2014 là 218.235 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 95%/tổng doanh thu của đơn vị.
- Trong năm 2014, IDICO-SHP đã đàm phán thành công việc tăng giá điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Kết quả là ngày 28/8/2014, IDICO-SHP và Công ty Mua bán điện (thuộc EVN) đã hoàn tất việc ký kết Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 Hợp đồng mua bán điện 06/2012/HĐ-NMĐ- Srok Phu Miêng.

- Sau 5 năm đi vào vận hành, hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty luôn ổn định và đạt hiệu quả cao, doanh thu đạt 4,820 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 2,1% tổng doanh thu; Lợi nhuận đạt 1,571 triệu đồng; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 32,61%.
- **Về công tác tư vấn và xây lắp:** Công ty đã thực hiện xong gói thầu giám sát thi công xây dựng công trình xử lý đường dây 110KV Thác Mơ-Chơn Thành và gói thầu thi công lắp đặt công trình TBA 1000KVA OSAKA và gói thầu 1250 KVA KOKEN tại Nhơn Trạch-Đồng Nai.
- **Về chi phí tài chính:** Mặt bằng lãi suất cho vay trong năm 2014 đã có xu hướng giảm, bám sát cơ chế chính sách của Chính phủ và tình hình thực tế tại các Ngân hàng, IDICO-SHP đã tích cực làm việc với các Ngân hàng để điều chỉnh giảm lãi suất áp dụng đối với Công ty. Lãi suất vay vốn trung và dài hạn đã giảm so với các năm trước, cụ thể: , lãi suất vay tại BIDV Đồng Nai đã giảm từ 11,23%/năm (quý 1/2014) xuống 10,83%/năm (quý 2/2014), 10,23%/năm (quý 3/2014) và 9,95%/năm (quý 4/2014) và từ ngày 01/11/2014 lãi suất giảm còn 9,2%/năm. Lãi suất vay vốn dài hạn của IDICO-SHP tại Vpbank HCM đã giảm từ 11,8%/năm xuống còn 9,5%/năm đến ngày 14/10/2014, từ ngày 15/10/2014 lãi suất giảm còn 9,3%/năm. Tỷ giá VNĐ/USD đối với các khoản vay nước ngoài vẫn đang ở mức cao là 21.360 VNĐ/USD. Do đó tổng chi phí tài chính của Công ty năm 2014 chiếm 32,4% tổng chi phí, đây là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năm 2014 Công ty đã lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn hợp lý trả nợ vay Ngân hàng đúng thời hạn và không xảy ra nợ quá hạn.
- Cũng trong năm qua, Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện 110Kv không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty
- Thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiểu tu, trung tu, đại tu các tổ máy. Do vậy đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí hơn so với thuê ngoài.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

7.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014

- **Khó khăn**
- Năm 2014, áp lực trả nợ đối với IDICO-SHP vẫn còn rất lớn, dòng tiền thu vào không đủ dòng tiền chi ra, được sự hỗ trợ từ phía Tổng công ty IDICO và sự chủ động lập kế hoạch cân đối thu chi của Công ty, IDICO-SHP đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho các Ngân hàng và IDICO. Không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

- Tổng nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2014 còn tương đối lớn (543.400 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 51,74%/tổng tài sản và gấp 1,07 lần so với vốn chủ sở hữu, do đó áp lực trả nợ đối với Công ty còn tương đối lớn. Công ty phải luôn chủ động cân đối dòng tiền đảm bảo kế hoạch trả nợ trong thời gian tới.
- Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng được vận hành từ tháng 10/2006 đến nay đã hơn 8 năm, một số thiết bị cơ - điện đã bị/hoặc đang có dấu hiệu hư hỏng, hoạt động không còn tin cậy. Hiện Công ty đã, đang và tiếp tục kiểm tra, sửa chữa/hoặc thay thế các thiết bị trên. Bên cạnh việc lấy báo giá của các nhà sản xuất ngoài nước, Công ty cũng đã chủ động liên hệ với các nhà sản xuất/nhà cung cấp trong nước để thay thế nhằm tiết giảm chi phí. Chi phí cho các khoản sửa chữa, thay thế thiết bị này khá dàn trải và chiếm một phần không nhỏ trong tổng chi phí quản lý vận hành của đơn vị.
- Chi phí quản lý, bảo dưỡng, vận hành Nhà máy tăng hàng năm do các yếu tố đầu vào tăng cao như: nhiên liệu, vật liệu, lương và chính sách cho người lao động...
- Áp lực về cổ tức phải trả cho các cổ đông hàng năm (nhà máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 09/01/2008 theo Quyết định số 29/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng).
- **Thuận lợi**
 - Tình hình thời tiết tương đối thuận lợi cho hoạt động sản xuất điện năng của đơn vị: Năm 2014 lưu lượng nước về hồ cao hơn so với cùng kỳ năm trước, cùng với việc điều tiết hồ chứa hợp lý, hiệu quả sản lượng điện năm 2014 đạt 272 triệu kWh, đạt 118% sản lượng kế hoạch năm 2014 đề ra và vượt 13% so với cùng kỳ năm 2013. Đây là nhân tố quan trọng mang lại lợi nhuận cao cho Công ty trong năm 2014.
 - Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Tổng công ty IDICO trong quá trình triển khai các mặt hoạt động, đồng thời đơn vị cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của các Cơ quan ban ngành, Trung ương và địa phương.
 - Nhu cầu về điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt liên tục tăng qua các năm, đảm bảo thị trường đầu ra tăng trưởng cho Công ty. Từ tháng 12/2013, IDICO-SHP chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, đây là cơ hội cho các đơn vị phát điện như IDICO-SHP cạnh tranh về giá, tạo doanh thu tăng trưởng cho Công ty trong năm 2014 và các năm tiếp theo.
 - Mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Công ty với các đối tác khách hàng thân thiết (EVN, EPTC, Hà Tiên 1) và các tổ chức tín dụng (BIDV Đồng Nai, BIDV Bình Phước, Agribank Nhà Bè, Agribank Bà Rịa Vũng Tàu, VDB Bình Phước, VPBank HCM...).

- Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.
- Ban điều hành Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc triển khai công tác sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.
- Đội ngũ CBCNV có trình độ, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết không ngừng học hỏi và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

8. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của công ty trong ngành

Đối thủ tiềm ẩn

Sức hấp dẫn của ngành: Hiện nay nguồn điện trong nước vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu trong nước, do đó Nhà nước vẫn đang có chính sách ưu đãi đối với các Doanh nghiệp sản xuất điện. Các Doanh nghiệp sản xuất điện hiện nay được hưởng ưu đãi lớn về thuế thu nhập Doanh nghiệp.

Những rào cản gia nhập ngành:

- ✓ Để xây dựng nhà máy sản xuất điện cần nguồn vốn đầu tư lớn.
- ✓ Công nghệ cao để đảm bảo nhà máy vận hành ổn định.

Hiện tại ngành điện vẫn chưa có sự tham gia của các Doanh nghiệp nước ngoài vì các Doanh nghiệp sản xuất điện của Nhà nước được hưởng ưu đãi lớn, giá điện tuy đã được chuyển sang thực hiện theo cơ chế thị trường song vẫn chịu sự điều tiết của Nhà nước, nên rất khó cho các Doanh nghiệp nước ngoài gia nhập vào ngành này.

Nhà cung cấp

Đối với các nhà máy thủy điện, nguồn nguyên liệu đầu vào là nước, do đó nguồn nguyên liệu đầu vào chỉ phụ thuộc vào trữ lượng nước trong hồ của Nhà máy, phụ thuộc vào yếu tố thời tiết.

Khách hàng

Hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân hàng ngày không thể thiếu điện. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu của người dân ngày càng tăng, vì vậy cầu về điện ngày càng tăng.

Cạnh tranh trong nội bộ ngành

Đặc điểm của ngành thủy điện nước ta hiện nay, các nhà máy sản xuất điện vốn đầu tư chủ yếu là Nhà nước, cùng với đó là lượng điện sản xuất chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước, giá điện vẫn chịu sự điều tiết của Nhà nước, vì vậy hầu như không có sự cạnh tranh giữa các Doanh nghiệp cùng ngành.

b. Triển vọng phát triển của ngành

– Tổng quan ngành điện Việt Nam

Mặc dù đã dần chuyển sang cơ chế thị trường nhưng đến thời điểm hiện tại điện vẫn là ngành có tính độc quyền cao: Để có thể huy động vốn đầu tư phát triển ngành điện, Chính phủ Việt Nam đã thông qua cách tiếp cận giá điện vận hành theo cơ chế thị trường và theo đuổi mục tiêu bảo vệ môi trường với danh mục đầu tư khác nhau cho các nguồn điện khác nhau.

Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu phát triển thị trường điện cạnh tranh nhằm nâng cao việc sử dụng hiệu quả nguồn điện trong bối cảnh nền kinh tế thị trường. Theo bản Dự thảo chi tiết phát triển thị trường Điện cạnh tranh, ngành Điện sẽ phát triển qua 03 giai đoạn:

Thị trường phát điện cạnh tranh (2005 – 2014): các Công ty sản xuất điện có thể chào bán điện cho người mua duy nhất.

Thị trường bán buôn điện (2015 – 2022): Các Công ty bán buôn điện có thể cạnh tranh để mua điện trước khi bán cho Công ty phân phối điện.

Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh từ năm 2022 trở đi: người mua điện có thể lựa chọn cho mình nhà cung cấp.

Tuy nhiên hiện nay các bên tham gia vào thị trường phát điện tại Việt Nam vẫn chủ yếu là các Công ty Nhà nước như tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam (VINACOMIN) và các nhà sản xuất điện độc lập (IPPs) và dự án BOT nước ngoài. Các Công ty Nhà nước chiếm thị phần rất lớn trong sản xuất điện.

Ngành điện hiện nay vẫn đang là ngành có nhu cầu lớn hơn khả năng sản xuất trong nước: Tình trạng thiếu điện vẫn còn đang tiếp tục xảy ra, đặc biệt là vào mùa khô khi các dự án thủy điện thiếu nước. Nguyên nhân chính của hiện tượng này là giá điện thương phẩm hiện nay còn thấp, không khuyến khích được tư nhân đầu tư mạnh vào các dự án nhiệt điện mà tập trung chủ yếu vào các dự án thủy điện với chi phí vận hành thấp nên ngành điện nước ta hiện nay lệ thuộc rất lớn vào thủy điện.

Việc đầu tư trong ngành được khuyến khích và hỗ trợ rất nhiều từ phía Chính phủ.

– Triển vọng ngành điện

Ngành điện là ngành rất có tiềm năng phát triển do nhu cầu tiêu thụ điện hiện đang vượt cung:

Trong tương lai, theo Tổng sơ đồ phát triển Điện quốc gia (Tổng sơ đồ VII) nhu cầu điện của Việt Nam tiếp tục tăng từ 14 – 16%/năm trong thời kỳ 2011 – 2015 và sau đó giảm dần xuống 11,15%/năm trong thời kỳ 2016 – 2020 và 7,4 – 8,4%/năm cho giai đoạn 2021 – 2030.

Tiềm năng thủy điện:

Việt Nam nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm mưa nhiều, lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2.000 mm và hệ thống sông ngòi của Việt Nam rất đa dạng, phong phú trải khắp cả nước (có 2.400 con sông có chiều dài trên 10km). Do đó, tiềm năng thủy điện nước ta lớn:

Tổng kết các nghiên cứu về quy hoạch thủy điện ở Việt Nam cho thấy tổng trữ năng lý thuyết các con sông khoảng 300 tỷ kWh, công suất lắp máy được đánh giá khoảng 34.647 kWh/năm.

Trữ năng kỹ thuật xác định khoảng 123 kWh tương đương với công suất lắp máy khoảng 31.000 MW.

Hiện nay, các công trình thủy điện đã khai thác được khoảng 8.075 MW và mới khai thác được trên 26% tiềm năng kỹ thuật.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Do nhu cầu sử dụng điện ở Việt Nam đang tăng, Nhà nước lại đang khuyến khích nhà đầu tư tham gia vào các dự án điện. Hiện nay giá bán điện được thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, giá điện từng bước phản ánh đúng chi phí của quá trình sản xuất kinh doanh điện: đưa ra những tín hiệu đúng cho việc thu hút đầu tư vào điện; định hướng Doanh nghiệp và người tiêu dùng sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Ngoài ra, giá bán điện được điều chỉnh theo biến động của các yếu tố đầu vào đảm bảo cho các đơn vị điện lực và toàn ngành điện luôn duy trì được các chỉ tiêu tài chính ở mức chấp nhận được, nâng cao khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển nguồn và lưới điện; duy trì được nhịp độ đầu tư các công trình mới, từng bước đảm bảo hệ thống điện có cân bằng cung cầu tốt với dự phòng ở mức độ hợp lý để đảm bảo an ninh cung cấp điện lâu dài; Tách bạch được chi phí cho từng khâu phát điện, truyền tải điện, phân phối bán lẻ điện, điều độ và quản lý ngành để đảm bảo tính minh bạch trong hạch toán kinh doanh của ngành điện, tiến tới áp dụng cơ chế điều chỉnh giá cho từng thành phần theo cơ chế thị trường. Như vậy, đến lúc đó sự năng động cho các Doanh nghiệp ngành điện sẽ cao hơn, quy mô sẽ được mở rộng thêm và hiệu quả kinh doanh sẽ tốt hơn. Những yếu tố đó khiến các nhà đầu tư tin tưởng Doanh nghiệp

trong ngành điện sẽ còn phát triển lâu dài và giá cổ phiếu điện lực sẽ được ổn định trong vài năm tới.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty

Tại thời điểm ngày 31/12/2014, số lượng lao động tại Doanh nghiệp là 94 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo trình độ chuyên môn được thể hiện qua các số liệu sau:

Phân theo trình độ lao động	Số lượng (Người)
Cao đẳng và đại học	35
Trung cấp	8
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	41
Lao động chưa qua đào tạo	10
Tổng cộng	94

(Nguồn: IDICO-SHP)

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty cũng còn chú ý đào tạo cho người lao động về ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên...

Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác

Xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Ngoài những thu nhập từ tiền lương hàng tháng, Công ty còn sử dụng chính sách tiền thưởng như một công cụ để hỗ trợ thực hiện các chính sách ưu đãi của Công ty đối với nhân tài, ... Hàng năm vào các ngày Lễ, Tết, Công ty đều trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để chi cho cán bộ công nhân viên. Cùng với sự động viên về vật chất, trong dịp tổng kết thi đua hàng năm, Công ty đều bình xét những tập thể cá nhân và xuất sắc, chiến sĩ thi đua tặng bằng khen nhằm động viên về mặt tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách chế độ và quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật lao động

như ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng lương, trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ dưỡng sức,...

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014 Số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 18/04/2014, đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua kế hoạch không chia cổ tức của năm 2013 còn căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015 Số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 18/04/2015, đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua kế hoạch chia cổ tức của năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 5%/Vốn Điều lệ.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Năm 2014</u>
	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	06 – 25
Thiết bị văn phòng	03 – 10
Phương tiện vận tải	03 – 06

b. Mức lương bình quân

Năm 2014, mức lương bình quân toàn Công ty đạt: 8.805.000 đồng/người, tăng 39,3% so với năm 2013 là 6.320.000 đồng/người.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ đến hạn và hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn nào.

d. Các khoản phải nộp theo luật định:

CTCP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO luôn nộp đủ các khoản thuế theo đúng quy định của Pháp Luật. Số dư thuế còn phải nộp theo quy định

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	670.281.014	761.743.204
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.625.933.757
3	Thuế thu nhập cá nhân	45.907.051	24.633.291
4	Thuế tài nguyên	180.185.684	770.616.939
	Cộng	896.373.749	4.182.927.191

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014)

e. Số dư các Quỹ hàng năm

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Quỹ đầu tư phát triển	6.244.737.589	6.244.737.589
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	40.259.441	25.759.441
	Cộng	6.284.997.030	6.270.497.030

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014)

f. Tổng dư nợ vay:

Theo thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của CTCP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thì trong năm 2014 số dư các khoản nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2014
Vay và nợ ngắn hạn	78.487.158.696
1. Vay tổ chức tín dụng	8.497.993.210
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN Bình Phước	8.497.993.210
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	69.989.165.486
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	33.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng CN Tp.HCM	10.000.000.000
China Eximbank	26.989.165.486

Vay và nợ dài hạn	392.370.332.040
1. Vay tổ chức tín dụng	392.370.332.040
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	203.392.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng CN Tp.HCM	135.000.000.000
China Eximbank	53.978.332.040

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014)

g. Tình hình công nợ hiện nay:

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Các khoản phải thu	21.694.113.952	43.770.005.950
Phải thu của khách hàng	21.474.490.097	43.388.501.304
Trả trước cho người bán	219.623.855	379.038.010
Các khoản phải thu khác	-	2.466.636
Nợ ngắn hạn	147.666.913.143	128.364.411.929
Vay và nợ ngắn hạn	79.106.018.530	78.487.158.696
Phải trả cho người bán	4.511.117.721	148.958.334
Người mua trả tiền trước	128.715.329	1.671.768.793
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	896.373.749	4.182.927.191
Phải trả người lao động	1.692.046.406	1.636.946.001
Chi phí phải trả	4.543.699.817	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	56.748.682.150	42.210.893.473
Quỹ khen thưởng phúc lợi	40.259.441	25.759.441
Nợ dài hạn	484.208.125.962	415.035.961.171
Phải trả dài hạn khác	22.665.629.131	22.665.629.131
Vay và nợ dài hạn	461.542.496.831	392.370.332.040

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014
--------------	-------------	----------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	%	44,17 %
TSLĐ / Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	%	39,10 %
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
+ Hệ số: Nợ / Tổng tài sản	%	51,74 %
+ Hệ số: Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	107,20 %
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	13,54
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	%	21,80 %
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	29,03 %
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,12 %
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	6,33 %
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ DTT	%	31,38 %

(Nguồn: Báo cáo đã được kiểm toán năm 2014)

12. Tài sản

12.1 Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2014

<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>			
Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	469.414.073.534	231.541.519.424	237.872.554.110
Nhà cửa, vật kiến trúc	594.770.618.968	122.353.016.074	472.417.602.894
Phương tiện vận tải	3.669.064.098	2.319.950.123	1.349.113.975
TSCĐ dùng trong quản lý	187.905.455	56.958.951	130.946.504
Tổng cộng	1.068.041.662.055	356.271.444.572	711.770.217.483

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014)

12.2 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị : đồng

Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	214.699.124.542	366.658.024	214.332.466.518
Tài sản vô hình khác	1.935.650.136	798.473.840	1.137.176.296
Tổng cộng	216.634.774.678	1.165.131.864	215.469.642.814

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	
		Giá trị	% so với năm 2014
Vốn Điều lệ	đồng	450.000.000.000	0 %
Doanh thu thuần	đồng	206.327.000.000	-9,90 %
Lợi nhuận sau thuế	đồng	54.808.000.000	-17,57 %
Tỷ lệ LNST/Doanh Thu	%	26,56 %	-
Tỷ lệ LNST/Vốn Điều lệ	%	12,18 %	-
Tỷ lệ chia cổ tức	%	7,00 %	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ Số 01/NQ – ĐHCĐ ngày 18/04/2015)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh doanh năm 2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã xây dựng kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2015 một cách thận trọng. Để thực hiện kế hoạch năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước và tận dụng tối đa công suất thiết kế của 02 tổ máy; hạn chế đến mức thấp nhất số giờ ngừng máy do sự cố, điều tiết hồ chứa hợp lý chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm. Vận hành an toàn, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước để tăng thêm doanh thu.
- Lập kế hoạch, thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các tổ máy, để đảm bảo an toàn, chất lượng, tiết kiệm chi phí.
- Tổ chức quản lý vận hành hiệu quả, an toàn Nhà máy nước nhằm tăng thêm doanh thu hàng năm cho Công ty, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng cho Nhà máy nước Bình Phước-IDICO để tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước.
- Tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí quản lý vận hành.

- Chủ động tìm kiếm và tham gia đấu thầu các gói thầu thi công xây lắp, các gói thầu tư vấn giám sát, hướng dẫn đào tạo vận hành Nhà máy điện, Nhà máy nước thuộc các dự án, công trình trong và ngoài tổ hợp Tổng công ty IDICO.
- Lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ đúng hạn cho các Ngân hàng và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2015.

14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 như Nghị quyết ĐHCĐ Số 01/NQ – ĐHCĐ ngày 18/04/2015 đã thông qua.
- Đảm bảo vận hành, phát triển ổn định, liên tục và an toàn hai Tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất.
- Tận dụng khai thác triệt để nguồn nước thiên nhiên để phát huy hết công suất sản xuất nước sạch cung cấp cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

15.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất bình quân hàng năm 228 triệu kWh, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận hợp lý, gia tăng giá trị cho cổ đông..
- Tận dụng nguồn tài nguyên nước, đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bình Phước IDICO lên 20.000 m³/ngày đêm trong thời gian sắp tới.
- Phát triển mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu IDICO – SHP gắn với slogan “thấp sáng niềm tin”.
- Chú trọng đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực; không ngừng động viên, khích lệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề như: Đào tạo công nhân vận hành cho các Nhà máy Thủy điện, Tư vấn giám sát, Xây lắp các công trình điện ..., ưu tiên những dự án, công trình Công ty có nhiều ưu thế.
- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ cấp trung, các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.
- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi rất phù hợp để Công ty phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

15.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành...
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.
- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty

Không có.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

- i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông **Phạm Văn Toán** – Thành viên HĐQT không điều hành
- ii. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông **Nguyễn Văn Dinh** – Thành viên HĐQT điều hành
Ông **Hoàng Văn Hiến** – Thành viên HĐQT không điều hành
Ông **Nguyễn Quang Quyền** – Thành viên HĐQT không điều hành
Ông **Võ Phùng Thuận** – Thành viên HĐQT không điều hành

Lý lịch cá nhân các thành viên

i. Ông Phạm Văn Toán – Chủ Tịch HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/06/1959
- Nơi sinh : Xã Yên Phũng, Ý Yên, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: :118/53A9 Bạch Đằng, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng Thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 08/1992 - 02/1984 : Công tác tại Tổng công ty xây dựng Thủy điện Sông Đà.
 - ✓ Tháng 03/1984 - 05/1987 : Công tác tại Công ty xây dựng Thủy điện Trị An
 - ✓ Tháng 06/1987- 04/1992 : Công tác tại Xí nghiệp bê tông – Công ty xây dựng lọc hoá dầu.
 - ✓ Tháng 05/1992 - 03/2001 : Công tác tại Công ty phát triển đô thị và khu công nghiệp

✓ Tháng 04/2001 - 03/2003 : Công tác tại Công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng IDICO.

✓ Tháng 04/2003 - 02/2006 : Công tác tại Ban quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

✓ Tháng 03/2001 - 08/2006 : Công tác tại Ban quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Đakmi4.

✓ Tháng 09/2006 - 06/2008 : Công tác tại Ban quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Đakmi4 và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và du lịch IDICO.

✓ Tháng 07/2008 - 01/2010 : Công tác tại Tổng công ty IDICO, Ban quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Đakmi 4, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và du lịch IDICO

✓ Tháng 02/2010 - 04/2010 : Công tác tại Tổng công ty IDICO, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và du lịch IDICO.

✓ Tháng 05/2010 đến nay : Công tác tại Tổng Công ty IDICO, công ty IDICO-SHP.

▪ Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty IDICO-SHP (*Thành viên HĐQT không điều hành*).

▪ Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty IDICO

▪ Số cổ phần nắm giữ: 9.005.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 9.000.000 cổ phần

▪ Cổ phần của những người có liên quan: Không

▪ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

▪ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

▪ Các khoản nợ đối với công ty: Không.

ii. Ông Nguyễn Văn Dinh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày tháng năm sinh : 07/02/1959

▪ Nơi sinh : Thạch bằng - Thạch Hà - Hà Tĩnh

▪ Chứng minh nhân dân : Số 271932435 ngày cấp 22/10/2004 nơi cấp Đồng Nai

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Dân tộc : Kinh

▪ Quê quán : Thạch Bằng - Thạch Hà - Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú : Ấp 3 Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc : 0918.065.695
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ điện mỏ
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 05/1982 - 05/1989 : Công tác tại Trung tâm Thiết kế Thủy điện Sông Đà (Nay là Công ty Tư vấn thiết kế thuộc Tổng công ty Sông Đà).
 - ✓ Tháng 05/1989 - 06/1997 : Công tác tại Nhà máy dệt kim Hoàng Thị Loan (tỉnh Nghệ Tĩnh).
 - ✓ Tháng 06/1997 - 10/1999 : Công tác tại Công ty Xây dựng số 6 thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội.
 - ✓ Tháng 10/1999 - 12/2000 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp - Bộ Xây dựng.
 - ✓ Tháng 12/2000 - 05/2006 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO thuộc Tổng công ty IDICO.
 - ✓ Tháng 05/2006 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty IDICO.
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty IDICO – SHP (*Thành viên HĐQT điều hành*)
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 7.205.300 cổ phần

Trong đó:	+ Sở hữu cá nhân:	5.300 cổ phần
	+ Đại diện sở hữu:	7.200.000 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

iii. Ông Hoàng Văn Hiến – Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/8/1967

- Nơi sinh : Nam Định
- CMND : 271432916
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định
- Nơi thường trú : 1110, Ấp 2, An Hoà, Biên Hoà, Đồng Nai.
- Trình độ Văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 7/1985 đến 3/1989 : Công tác tại Công ty Cung ứng vật tư - TCT Sông Đà;
 - ✓ Tháng 4/1989 - 8/1992 : Công tác tại Công ty Xây dựng Trường đảng Campuchia - TCT Sông Đà;
 - ✓ Tháng 9/1992 - 3/2000 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp - Bộ Xây dựng;
 - ✓ Tháng 4/2000 - 12/2008 : Công tác tại Công ty Sản xuất và kinh doanh VLXD - Tổng công ty IDICO;
 - ✓ Tháng 01/2009 - 11/2011 : Công tác tại Tổng công ty Miền Trung - Bộ Xây dựng;
 - ✓ Tháng 12/2011 đến nay : Công tác tại Tổng công ty IDICO.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty IDICO – SHP (*Thành viên HĐQT không điều hành*)
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Phó phòng TCKT Tổng công ty IDICO
- Số cổ phần nắm giữ: 6.750.000 cổ phần

Trong đó:	+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
	+ Đại diện sở hữu:	6.750.000 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

iv. Ông Nguyễn Quang Quyền – Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/03/1972
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 024511552
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi thường trú : 3A1 Sky Garden, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM
- Trình độ Văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 06/1997 đến 5/2000 : Chuyên viên phân tích đầu tư tại Công ty Tài chính Mỹ (Finansa) Quản lý quỹ Vietnam Frotier Fund
 - ✓ Tháng 06/2000 đến 08/2002 : Chuyên viên phân tích tài chính tại Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
 - ✓ Tháng 09/2002 đến 02/2007 : Kiểm soát tài chính và đầu tư tại Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
 - ✓ Tháng 03/2007 đến nay:
 - Giám đốc đầu tư tại Công ty CP Cơ Điện Lạnh (REE)
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty IDICO – SHP (*Thành viên HĐQT không điều hành*)
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Giám đốc đầu tư tại Công ty CP Cơ Điện Lạnh
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:	+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
	+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

v. Ông Võ Phùng Thuận – Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/10/1960
- Nơi sinh : TP.HCM
- CMND : 020619444
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi thường trú : 105T Trần Văn Đương, P.9, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Trình độ Văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1982 đến 1993 : Công tác tại Liên hiệp khoa học sản xuất in (LIKSIN)

Chức vụ: TP Cơ Điện

- ✓ Từ năm 1994 đến 1998 : Công tác tại Công ty CP Cơ Điện Lạnh (REE Corp.)

Chức vụ: Quản lý thi công hệ thống điện

- ✓ Từ năm 1998 đến 2000 : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Thịnh
- ✓ Từ năm 2000 đến 2013 : Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Thịnh
- ✓ Từ 2007 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần cơ Điện lạnh (REE), Chức vụ: Giám đốc

Phát triển Dự án

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty IDICO – SHP (*Thành viên HĐQT không điều hành*)
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Giám đốc Phát triển Dự án Công ty REE
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:	+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
	+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát

- i. Trưởng Ban kiểm soát **Ông Nguyễn Đăng Thanh**
- ii. Thành viên Ban kiểm soát: **Ông Lê Công Chung**
Ông Lê Văn Diễn

Lý lịch cá nhân các thành viên

i. Ông Nguyễn Đăng Thanh – Trưởng Ban kiểm soát.

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/04/1984
- Nơi sinh : Hòa Bình
- CMND : 024875344
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi thường trú : 79/22 Quốc lộ 13, Phường 26, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- Trình độ Văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 06/2006 đến 05/2008 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp và đô thị IDICO, chức vụ Kế toán tổng hợp
 - ✓ Tháng 06/2008 đến 07/2010 : Công tác tại Công ty CP Tỷ vốn đầu tư IDICO, chức vụ Phó phòng TCKT
 - ✓ Tháng 08/2010 đến 11/2013 : Công tác tại Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, chức vụ Kế toán tổng hợp
 - ✓ Tháng 12/2013 đến 09/2014 : Công tác tại Công ty CP Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán.
 - ✓ Tháng 10/2014 đến nay : Công tác tại Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam – TNHH MTV, chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán.

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Phó phòng TCKT Tổng công ty IDICO
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:	+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
	+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

ii. Ông Lê Công Chung – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/11/1964
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- CMND : 025376411 cấp ngày 07/10/2010 tại TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Hóa
- Nơi thường trú : 1182, Kha Vạn Cân, KP 1, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức TP.HCM.
- Trình độ Văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Trước năm 2003 làm nhân viên kế toán tại Phòng Tài chính kế toán Công ty đầu tư xây dựng số 10;
 - ✓ Từ năm 2003 đến năm 2006 làm Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng thủy điện thuộc Công ty đầu tư xây dựng số 10 - Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp;
 - ✓ Từ năm 2007 đến tháng 3 năm 2011 làm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty xây dựng thủy lợi thủy điện IDICO;
 - ✓ Từ tháng 4 năm 2011 đến ngày 14 tháng 8 năm 2012 làm Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên xây dựng IDICO;

✓ Từ ngày 15 tháng 8 năm 2012 đến nay làm Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty IDICO-SHP
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Chuyên viên phòng TCKT Tổng công ty IDICO
- Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

iii. Ông Lê Văn Diễn – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 11/06/1990
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- CMND : 025376411 cấp ngày 07/10/2010 tại TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Thanh Hóa
- Nơi thường trú : Tam Hiệp, Xuân Hiệp, Xuân Lộc, Đồng Nai
- Trình độ Văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ hiện nay : Chuyên viên Phòng Đầu tư Công ty Cp Cơ Điện Lạnh (REE)
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 10/2012 đến nay : Chuyên viên Phòng Đầu tư Công ty CP Cơ Điện Lạnh
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên BKS Công ty IDICO-SHP
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Chuyên viên Phòng Đầu tư Công ty CP Cơ Điện Lạnh
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

3. Ban Giám đốc

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| i. Giám đốc: | Ông Nguyễn Văn Dinh |
| ii. Phó Giám đốc | Ông Nguyễn Thanh Hoài |
| | Ông Bùi Hải Nam |
| iii. Kế toán trưởng: | Bà Vũ Thị Thúy |

Lý lịch cá nhân các thành viên

i. Ông Nguyễn Văn Dinh – Giám đốc Công ty

Xem phần Hội đồng quản trị.

ii. Ông Bùi Hải Nam – Phó Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/06/1979
- Nơi sinh : Thành Phố Đà Nẵng
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thụy Lương - Thái Thụy - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : K01A/29 Lê Trọng Tấn, Thành Phố Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 10/1998 - 06/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.
 - ✓ Tháng 06/2001 - 10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.
 - ✓ Tháng 10/2007 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty IDICO.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty IDICO - SHP
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 299.000 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 299.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 299.000 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

iii. Ông Nguyễn Thanh Hoài – Phó Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/06/1962
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1985 - 2002 : Công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà
 - ✓ Từ 2002 - 2006 : Công tác tại Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng thuộc Tổng công ty IDICO.
 - ✓ Từ 2006 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty IDICO
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc công ty IDICO - SHP
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.250 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.250 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

iv. Bà Vũ Thị Thúy – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 03/02/1984
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Thái Bình.
- Số CMND: : 285648422, cấp ngày 20/12/2013, tại Bình Phước.
- Hộ khẩu thường trú : TX Phước Long - Bình Phước.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
- Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ tháng 8/2006 đến tháng 12/2006: Nhân viên kế toán phòng TCKT Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng.
 - ✓ Tháng 01/2007 - 02/2008 : Nhân viên phòng TCKT Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
 - ✓ Tháng 02/2008 - 10/2008 : Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
 - ✓ Tháng 10/2008 - 08/2012 : Phó trưởng phòng TCKT, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
 - ✓ Tháng 8/2012 - 12/2013 : Phó trưởng phòng TCKT, Phụ trách phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
 - ✓ Tháng 12/2013 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty IDICO - SHP
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Cổ phần của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hiện nay Công ty đã xây dựng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng. Ngoài ra, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cụ thể như:

- Đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO tăng trưởng, an toàn và hiệu quả.
- Tổ chức triển khai hoàn thành thắng lợi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đặc biệt là đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện đúng, hoàn thành tốt trách nhiệm của Hội đồng quản trị trước Đại Hội đồng cổ đông sau đại hội này với các quy định cụ thể về trách nhiệm/quyền hạn tại Điều lệ Công ty và quy định của Nhà Nước về trách nhiệm/Quyền hạn của Hội đồng quản trị về quản trị với công ty đại chúng.
- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành, cán bộ quản lý khác trong việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

VI. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.

Mã chứng khoán: ISH

2. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: 45.000.000 cổ phần.

3. Phương pháp tính giá

▪ Giá trị sổ sách

$$\text{Giá sổ sách 01 cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

Căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2014 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO:

Chỉ tiêu	31/12/2014
Vốn chủ sở hữu (đồng)	506.768.014.974
Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	45.000.000
Giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2014 (đồng/cổ phần)	11.262

▪ Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên

Căn cứ vào kết quả tính giá trị sổ sách của Công ty như trên, khi được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch, HDQT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO sẽ xác định và công bố thông tin bằng văn bản mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ISH tại trước thời điểm giao dịch theo quy định của Pháp luật.

4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty .

5. Các loại thuế có liên quan

Thuế nhập khẩu

Thuế suất đối với các mặt hàng nhập khẩu của Công ty được quy định tại Biểu thuế nhập khẩu hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế suất thuế GTGT hiện đang áp dụng đối với Công ty được quy định tại biểu thuế GTGT hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Thuế thu nhập Doanh nghiệp

Thuế thu nhập Doanh nghiệp được tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ nhân với thuế suất thuế thu nhập Doanh nghiệp. Thuế suất áp dụng với Công ty: hoạt động sản xuất điện là 15% áp dụng đến năm 2018, hoạt động sản xuất nước sạch là 15% áp dụng đến năm 2021, hoạt động khác là 22%

Thuế thu nhập cá nhân

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân áp dụng theo quy định tại Biểu thuế thu nhập cá nhân hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Ngoài ra, Công ty còn phải chịu các loại thuế, phí khác theo quy định của Pháp luật.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số điện thoại: 04 39741054 Fax: 04 39741760

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 08 38209986 Fax: 08 38209993

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04 37832121 Fax: 08 37832122

VIII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Phụ lục II:** Điều lệ Công ty;
- Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẠM VĂN TOÁN

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN DINH

NGUYỄN ĐĂNG THANH

VŨ THỊ THÚY

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CN TP.HCM

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH MINH TRÍ